

Số: /KH – TrMNHM

Huổi Mí, ngày 26 tháng 04 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Trường Mầm non Huổi Mí được thành lập theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 05 tháng 06 năm 2007 của UBND huyện Mường Chà, trường đóng tại Bản Huổi Mí 2, xã Huổi Mí, huyện Mường Chà, Tỉnh Điện Biên. Qua 14 năm xây dựng và trưởng thành, trường Mầm non Huổi Mí đã từng bước phát triển về qui mô và chất lượng giáo dục, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, nhà trường luôn được Đảng bộ, chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh học sinh tin tưởng.

Với sự nỗ lực không ngừng của tập thể sư phạm, trong những năm gần đây nhà trường đạt được những thành tích sau: Năm học 2018-2019 được UBND huyện Mường Chà tặng giấy khen QĐ số 2230/QĐ-UBND huyện ngày 18/7/2019, năm học 2019-2020 được UBND huyện Mường Chà tặng giấy khen số 2377/QĐ-UBND huyện ngày 30/7/2020.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng và phát triển kế hoạch chiến lược của Trường Mầm non Huổi Mí là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và chính sách của nhà nước về đổi mới giáo dục mầm non. Cùng các trường mầm non trong huyện Mường Chà xây dựng ngành giáo dục huyện nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các khu vực và thế giới.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43 năm 2019/QH14;
- Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non;
- Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

2. Căn cứ thực tiễn: Thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường.

- Căn cứ đặc điểm tình hình của trường, địa phương.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

1.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

- Cơ bản có tầm nhìn chiến lược lâu dài, có định hướng và có các kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị qua từng giai đoạn để xây dựng và phát triển nhà trường làm việc khoa học, sáng tạo.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

- Ban giám hiệu có ý thức trách nhiệm cao trong công việc được giao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, biết tổ chức, xây dựng kế hoạch để thực hiện các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn sát thực tế.

- Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

- Thực hiện tốt các hoạt động hành chính, tài chính, việc bảo quản tài sản, nâng cao sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

1.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Trong những năm học qua nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề.

- Tổng số cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn là 84,2%. Giáo viên giỏi cấp huyện chiếm 11,7%.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

1.3. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

+ 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú tại trường

+ Thực hiện nghiêm túc quy trình VSATTP theo quy định. Toàn trường tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 531/552 đạt 96,2%; chiều cao 530/552

đạt 96%; Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân: 21/552 chiếm 3,8%, tỷ lệ SDD thể thấp còi; 22/552 chiếm 3,4%

- Tổng số trẻ huy động:

+ Nhà trẻ: 163/377/8 nhóm trẻ; đạt tỷ lệ 43,2 %.

+ MG: 385/386/20 lớp; đạt tỷ lệ 99,7 %. Trong đó:

Trẻ 5 tuổi: 130/130 cháu đạt 100%.

- Trẻ ở địa bàn khác đến học: 9 cháu.

- Tỷ lệ huy động cháu ra lớp trên địa bàn:

+ 0 Tuổi: 133 chưa huy động.

+ 1 Tuổi: 40/123 trẻ; đạt 32,5 %

+ 2 Tuổi: 124/127 trẻ; đạt 97,6 %

+ 3 Tuổi: 119/121 trẻ; đạt 98,3 %

+ 4 Tuổi: 134/134 trẻ; đạt 100 %

+ 5 Tuổi: 130/130 trẻ; đạt 100 %

Tỷ lệ chuyên cần: trẻ 5 tuổi 95,7% ; trẻ 3- 4 tuổi và nhà trẻ 94- 95%.

- Thực hiện tốt nội dung chương trình Giáo dục mầm non, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ, giúp trẻ phát triển tốt về 4 lĩnh vực phát triển đối với nhà trẻ, 5 lĩnh vực phát triển đối với mẫu giáo.

1.4. Thành tích nổi bật

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được nâng cao.

- Tỷ lệ huy động trẻ đến trường năm sau luôn cao hơn năm trước, tỷ lệ chuyên cần đạt cao.

- 100% trẻ theo học tại trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

2. Điểm yếu

2.1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu

- Một số kế hoạch dài hạn và kế hoạch phối hợp đôi lúc xây dựng còn bị trùng lặp. Có đánh giá chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ về mặt lâu dài cho đội ngũ.

- Việc phân công nhiệm vụ của giáo viên đôi khi chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số ít giáo viên.

- Tổ chức quản lý của BGH nhà trường: Do trẻ đông và nhiều điểm trường lẻ nên việc nắm bắt và kiểm tra chưa thực sự thường xuyên.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Giáo viên mới chiếm đa số trong tổng số giáo viên trong nhà trường còn nhiều hạn chế, chưa có kinh nghiệm chủ nhiệm, trong giảng dạy và lên lớp. Một số giáo viên chưa thực sự đổi mới trong công tác soạn giảng.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác đối với một số giáo viên chưa phù hợp trình độ.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, một số giáo viên mới năng lực chuyên môn hạn chế chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Kế toán nhà trường làm công tác kiêm nhiệm, đôi lúc nhà trường gặp khó khăn trong khâu làm hồ sơ bán trú cho trẻ, các loại báo cáo liên quan đến tài chính...

2.3. Chất lượng CSGD trẻ

- Chất lượng chăm sóc giáo dục theo các lĩnh vực còn thấp đặc biệt là nhận thức của trẻ.

2.4. Cơ sở vật chất

- Trường còn nhiều điểm bản lớp học nhà tạm, nền nhà các nhóm lớp bị bong chóc, lớp nhà gỗ bị mối mọt, một số hạng mục công trình chưa thực sự đáp ứng được theo nhu cầu.

- Trung tâm chưa có kết nối mạng không thuận lợi cho việc vào hồ sơ công việc, vào gmail cá nhân hàng ngày.

- Một số điểm bản chưa có điện lưới, chưa có sóng điện thoại và kết nối mạng, khó khăn cho nhà trường cập nhật thông tin...

+ Khuôn viên điểm trường Trung tâm và các điểm bản chưa có tường rào kiên cố, 100% hành rào tạm.

+ Thiếu phòng học, một số diện tích phòng học còn chật hẹp.

+ Đường đi lại đặc biệt khó khăn về mùa mưa, đầu năm học

3. Cơ hội

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo và UBND huyện Mường Chà.

- Được Ban đại diện cha mẹ trẻ em tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm luôn nhận được sự tín nhiệm của cấp trên

- Nhu cầu học tập của con em trên địa bàn xã ngày càng cao.

4. Thách thức

- Sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đang được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, đòi hỏi nhà trường phải xây dựng và phát triển theo hướng tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá để khắc phục những tồn tại yếu kém khi thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên môn hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng kỷ cương nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho đội ngũ nâng cao chất lượng làm việc, hướng tới xây dựng chất lượng "mũi nhọn".

- Khai thác tối đa về ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng hộp thư điện tử cá nhân, truy cập các trang website để phục vụ cho công tác giáo dục.

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học đảm bảo tỷ lệ chuyên cần nhất là trẻ nhà trẻ và 3 tuổi.

- Đổi mới công tác giáo dục, tăng cường rèn luyện kỹ năng sống, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đánh giá sự phát triển của trẻ theo 5 lĩnh vực của từng độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Đến năm 2025 Trường mầm non Huổi Mí phấn đấu là trường chuẩn quốc gia mức độ 1, là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả có đủ CSVC và trang thiết bị tối thiểu. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy, tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương, giúp trẻ phát triển toàn diện, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có những kỹ năng cơ bản phục vụ cuộc sống.

2. Sứ mệnh

- Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

- Tạo được môi trường học tập thân thiện, có phòng học thoáng mát, rộng rãi, có nhiều đồ dùng, đồ chơi để mỗi học sinh đều có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo, phát triển hết tài năng của mình.

3. Giá trị cốt lõi

- Tính đoàn kết, tinh thần trách nhiệm
- Lòng nhân ái, tính trung thực
- Sự hợp tác, mãi phấn đấu, hướng đến tương lai
- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên
- Lòng tự trọng, vững lòng tin, tình thương và trách nhiệm.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển, xây dựng đơn vị có uy tín về mọi mặt, tiến tới Trường Mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức 1.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Mục tiêu phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phấn đấu đạt:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 95%.

- Có trên 90% số tiết dạy hàng ngày sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo với máy vi tính.

- Hàng năm đạt các danh hiệu thi đua: chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15%, UBND huyện khen 30% , lao động tiên tiến 70% trở lên.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, hàng năm được đánh giá chuẩn đạt xuất sắc.

- Phấn đấu đến năm 2030 CB- GV-NV có 95% trình độ ĐHSPMN trở lên.

- Giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” tỷ lệ 80 %, cấp huyện” tỷ lệ 50 %, cấp tỉnh tỷ lệ 5 %.

- 100% Đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 15 % đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 15 % đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Phát triển đảng viên trong nhà trường tỷ lệ: 30 %.

- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động hoàn thành tốt, đơn vị văn hóa cấp tỉnh.

2.2. Quy mô trường, lớp và số học sinh

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 55,3% trở lên; 3-5 tuổi từ 99,8% trở lên, trẻ 5 tuổi huy động 100%, Số lớp và số trẻ đến năm 2025: 28 nhóm, lớp; 551 học sinh.

2.3. Huy động các nguồn lực tài chính, CSVC

- Tham mưu để xây dựng, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất, 11 phòng học nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện của trường mầm non đạt trường chuẩn quốc gia mức 1, đưa vào sử dụng trong năm học 2022-2025.

- Vận động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

- Xây dựng môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”. Vận động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

2.4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

** Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo VSATTP không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100 % trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt: 95% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở các thể cấp còi, suy dinh dưỡng cuối năm giảm còn 2,5% so với đầu năm học.

** Chất lượng giáo dục:*

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình GDMN linh hoạt.

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 4 lĩnh vực phát triển giáo dục đối với độ tuổi nhà trẻ (lĩnh vực GD phát triển thể chất, phát triển ngôn ngữ, phát triển nhận thức, phát triển TCKNXH và thẩm mỹ; 5 lĩnh vực GD Phát triển thể chất, Phát triển Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH.

- 100% trẻ 5 tuổi có khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, hoàn thành CTGDMN, duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT. Phấn đấu đến năm 2025 được đăng ký đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1, trường chuẩn Quốc gia mức 1.

2.6. Xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. 100% nhóm, lớp đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.7. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động

Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, ổn định số lượng, chất lượng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KINH PHÍ

1. Các nhóm giải pháp

1.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành. Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, trên đại học, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình đào tạo tập chung, vừa học, vừa làm; tự học, tự bồi dưỡng. Khuyến khích giáo viên học các lớp bồi dưỡng theo phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến để áp dụng vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng môi trường sư phạm bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Tổ chức đánh giá CB, GV, NV theo quy định, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT.

Người phụ trách: Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

1.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học “lấy trẻ làm trung tâm” “trẻ chơi mà học, học bằng chơi”, đánh giá trẻ theo đúng quy định làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.

- Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giao lưu, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, phát huy tính tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường..., nâng cao kỹ năng sống cho trẻ và văn hóa nghề nghiệp đối với giáo viên.

- Sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ được tham gia và tích lũy kinh nghiệm một cách nhẹ nhàng và hiệu quả.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

1.3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất

Làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, huy động các nhà hảo tâm, các lực lượng xã hội ủng hộ, tài trợ, xây dựng nhà trường văn hoá, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đáp ứng về cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.

Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn sử dụng Ngân sách Nhà nước và các nguồn lực tài chính hợp pháp, đúng mục đích, đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành.

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động.

Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Ban CMHS...

1.4. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng Nhà trường

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, ngày lễ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của Phòng và của ngành.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng nhà trường.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Hội đồng trường, tổ chuyên môn, hội cha mẹ học sinh.

1.5. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ. Động viên khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, sử dụng hiệu quả, có chất lượng về công nghệ thông tin.

Khai thác các thông tin trên mạng, ứng dụng thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Làm tốt công tác tuyên truyền các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tới các bậc phụ huynh và các tổ chức xã hội, nhằm phối hợp chặt chẽ nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại gia đình và nhà trường.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên.

1.6. Quan hệ tốt với cộng đồng

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thê chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh đã đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

1.7. Lãnh đạo và quản lý

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục.

- Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2025

Giai đoạn 2: Từ năm 2026-2030

2.1. Về quy mô trường, lớp và số học sinh

Số lớp, số học sinh cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số		Chia ra					
	Số lớp	Số trẻ	Nhà trẻ		3-5 tuổi		5 tuổi	
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2020-2021	28	552	8	163	20	389	13	130
2021-2022	28	545	8	165	20	380	13	136
2022-2023	28	534	8	167	20	367	13	122
2023-2024	28	543	8	164	20	379	13	124
2024-2025	28	544	8	168	20	376	13	123

2025-2026	28	551	8	170	20	381	13	133
2026-2030	28	556	8	172	20	384	13	172

2.2. Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Phối hợp với trung tâm y tế, y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho cô và trẻ.
- Nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì cuối năm giảm còn 2,5% so với đầu năm học.
- Đổi mới phương pháp dạy học “lấy trẻ làm trung tâm” “trẻ chơi mà học, học bằng chơi”,

Mục tiêu	Thời gian hoàn thành	
	Giai đoạn 1 2021-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Tổng số trẻ	552	556
Số trẻ PT bình thường	531= 96,2%	539= 96,9%
SDD thể nhẹ cân	21= 3,8%	17= 3,1%
SDD thể thấp còi	22= 3,9%	18= 3,2%
Thừa cân - béo phì	0	0

2.3. Về Đội ngũ CB, GV, NV

Tham mưu tuyển dụng, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Đối với nhà trẻ 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo 2,2 giáo viên/lớp; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành	
	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Tổng số CB, GV, NV:	46	46
- Cán bộ quản lý:	04	04
- Giáo viên:	34	34
- Nhân viên:	08	08
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:		

- Đại học, cao đẳng:	32	38
- Trên đại học:	0	0
Trình độ LLCT:		
- Trung cấp LLCT:	04	04
- Cao cấp LLCT:		
Trình độ Ngoại ngữ A, B:	38	38
Trình độ tin học A, B:	38	38
Đảng viên:	15	20
Đánh giá chuẩn HT, PHT, GV, NV:	100%	100%
- Loại tốt:	28,9%	30%
- Loại khá:	65,8%	70%
- Loại đạt yêu cầu:	5,3%	0%

2.4. Về Cơ sở vật chất, TBDH, ĐDDC

- Tham mưu cấp trên xây dựng các phòng học còn tạm, thiếu và các phòng chức năng, phòng máy tính cho trẻ trong giai đoạn gần nhất.

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, hội cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong những năm tiếp theo.

- Xây dựng, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, trang bị thêm các thiết bị phục vụ dạy học hiện đại.

- Các phòng tin học, phòng chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

- Làm khu vui chơi cho trẻ, vườn cây, vườn rau của bé, xây dựng bồn hoa, khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm tốt " Xanh-sạch-đẹp" và an toàn cho trẻ.

- Đóng trần nhà tạm, sửa chữa, tôn tạo các phòng học, phòng làm việc...

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành	
	Giai đoạn 1 2021-2025	Giai đoạn 2 2026-2030
Tổng số phòng học:	28	20
Tổng số phòng chức năng:	0	10
Số công trình vệ sinh của trẻ:	14	20

Số công trình vệ sinh của giáo viên:	1	2
Tham mưu xây dựng thêm nhà vệ sinh cho trẻ.	Năm học 2023-2024	
Tham mưu xây dựng mới 05 phòng học và 02 phòng chức năng		
* Thiết bị dạy học: - Tham mưu đầu 10 máy chiếu cho các phòng học.	4	6
* Đồ dùng đồ chơi: - Tham mưu với Phòng GD&ĐT, hỗ trợ bộ đồ chơi liên hoàn chơi ngoài trời; nhà bóng, bộ đồ chơi với khối lớn.... - Mua sắm đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT cho các nhóm, lớp	01 bộ - Rà soát bổ sung cho tất cả các nhóm lớp.	03 bộ - Rà soát bổ sung cho tất cả các nhóm lớp.

2.5. Về Kiểm định CLGD và XD trường chuẩn

Huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.

Mục tiêu chính	Thời gian hoàn thành	
	Giai đoạn 1 2021-2025	Giai đoạn 3 2026-2030
Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.	Tháng 12 năm 2024	Tháng 10 năm 2030
Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức 1	Tháng 2, 3 năm 2024	Tháng 11, 12 năm 2030
Đăng ký đánh giá ngoài	Tháng 9 năm 2024	Tháng 9 năm 2030

3. Kinh phí

Kinh phí dự kiến để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và tổng kinh phí cho cả giai đoạn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

4.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

4.2. Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch tốt hơn.

Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

4.3. Hội đồng trường

Quyết định về phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

4.4. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu, chi, mua sắm bổ sung DD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

4.5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

4.7. Hội cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

4.8. Yêu cầu khi tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện, kết quả thực hiện:

+ Xác định mục đích, nêu rõ nội dung, cách thức, hình thức, quy trình tổ chức giám sát. Qui định trách nhiệm, quyền hạn của bộ phận giám sát, đánh giá.

+ Căn cứ trên hệ thống các chỉ số đo lường như:

- Phản ánh thực trạng, quá trình thực hiện và kết quả.

- Quản lý, kiểm soát các hoạt động, các kết quả.

- Các loại tiêu chuẩn: Hệ thống định mức, chuẩn mực của nhà nước, của Bộ GD&ĐT, của địa phương.

- Nhóm các chỉ số điều kiện (đầu vào): Qui mô phát triển; Số lượng và cơ cấu trình độ đội ngũ, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Nhóm các chỉ số kết quả chăm sóc giáo dục: Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao, các lĩnh vực phát triển về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm kỹ năng xã hội và sự hài lòng của cha mẹ trẻ, của xã hội...

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên, nhân viên.

2. Với UBND huyện, thị xã, thành phố

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Huổi Mí giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh. Rất mong các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo để kế hoạch được thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT
- Lưu: trường

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Lâm Thị Chính

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)